TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2021/HNGĐ - PT
Ngày 04 - 11 - 2021
V/v ly hôn, nuôi con và
chia tài sản chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghĩa
Các Thẩm phán: Bà Từ Thị Hải Dương
Ông Trần Đức Long

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Hương Giang – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 15/2021/TLPT- HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2021 về việc "Ly hôn, nuôi con và chia tài sản chung ". Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 25/2021/TLST – HNGĐ ngày 24/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch bị kháng nghị, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1849/2021/QĐXXPT- HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985
Địa chỉ: Thôn D, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình; có mặt.
- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1980
Địa chỉ: Thôn D, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình; có mặt.
- *Viện kiểm sát kháng nghị:* Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn Bản án dân sự sơ thẩm ly hôn số 25/2021/TLST – HNGĐ ngày 24/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện B thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn Đ yêu nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Quảng

Bình vào ngày 17 tháng 12 năm 2004; sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẩn. Nguyên nhân mâu thuẩn do anh Đ thường xuyên chưởi bới, xua đuổi vợ con, dọa chém giết nên mâu thuẩn vợ chồng ngày càng trầm trọng, chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn, anh Đ cũng nhất trí.

2. Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn Đ thừa nhận anh chị có ba con chung, gồm: Hoàng Đức L, sinh ngày 03/8/2005; Hoàng Đức Th, sinh ngày 20/01/2008 và Hoàng Thị Bảo Tr, sinh ngày 02/12/2013. Sau ly hôn chị H xin được trực tiếp nuôi cả ba con, yêu cầu anh Đ đóng góp phí tổn nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng; anh Đ cũng có nguyện vọng nuôi cả 03 con chung không yêu cầu chị H phải góp tiền nuôi con.

3. Về tài sản và nợ: Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn Đ thừa nhận anh chị có 305m^2 đất tại thửa đất số 310, tờ bản đồ số 18 xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 331609 ngày 20/12/2011 mang tên anh Hoàng Văn Đ, chị Nguyễn Thị H; 01 nhà cấp bốn có diện tích 70m^2 ; 01 tủ thờ bằng gỗ; 01 bộ bàn ghế bằng gỗ; 02 máy cưa; 01 xe mô tô hiệu HONDA LED biển kiểm soát 73 F1-28021 và 50.000.000 đồng (02 Sổ tiết kiệm có kỳ hạn, gửi ngày 16/9/2019 và ngày 03/9/2020, mỗi sổ 20.000.000 đồng tại Quỹ tín dụng nhân dân xã V và 10.000.000 đồng cho anh Hoàng Văn S mượn).

Chị H khai, vợ chồng em trai chị là anh Hoàng Thanh H, chị Nguyễn Thị L có nhờ chị gửi 200.000.000 đồng tại Quỹ tín dụng nhân dân xã V; anh Điệp kê khai số tiền 200.000.000 đồng chị H kê khai là tài sản chung của vợ chồng, không phải của em trai chị H, anh chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm ly hôn số 25/2021/TLST – HNGĐ ngày 24/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 32, Điều 33, khoản 3 Điều 45, khoản 1 Điều 51; Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59, khoản 1 Điều 60, Điều 62, Điều 63, Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 165, khoản 2 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Hoàng Văn Đ.

- Về con chung: Giao hai con Hoàng Đức L, sinh ngày 03/8/2005 và Hoàng Thị Bảo Tr, sinh ngày 02/12/2013 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con Hoàng Đức Th, sinh ngày 20/01/2008 cho anh Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Đ đóng góp phí tổn nuôi con cho chị H mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho đến khi hai cháu trong 18 tuổi)

Anh Đ và chị H không được ngăn cản việc thăm nom và chăm sóc con chung.

Việc yêu cầu thay đổi người nuôi con được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình.

- Về tài sản chung và nợ: Chị H được sở hữu 101m^2, trị giá 20.503.000.đồng tại thửa đất số 310, tờ bản đồ số 18 xã V: Phía Nam giáp đường giao thông kích thức 5 mét; phía Bắc giáp đất anh V, kích thước 5 mét; phía Đông giáp đường giao thông kích thước 20,2m; phía Tây giáp sát móng nhà chính (anh Đ được nhận), kích thước 20,2 mét; 01 Nhà bếp và nhà vệ sinh, xây đơn giản, mái lợp Brô xi măng, diện tích 14,9 m^2, trị giá 18.327.000 đồng; mái che lợp tôn, không bao che, nền láng xi măng, diện tích 30m^2, trị giá 7.740.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu HONDA LEAD biển kiểm soát 73F1-28021, trị giá 23.100.000 đồng và 42.356.400 đồng đang gửi tại Quỹ tín dụng xã V. Chị H được hưởng giá trị tài sản là 112.026.400 đồng và nhận tại anh Đ 97.750.600 đồng tiền chênh lệch giá trị tài sản.

Anh Hoàng Văn Đ được sở hữu: 204m^2 đất, trị giá 32.062.000 đồng tại thửa đất số 310, tờ bản đồ số 18 V; Phía Nam giáp đường giao thông kích thức 10,4 mét; phía Bắc giáp đất anh V kích thước 10,1mét; phía Đông tính từ mép móng tường nhà chính giáp phần đất và nhà bếp, nhà vệ sinh chia cho chị H có kích thước 20,2 mét; phía Tây giáp đất chị V, kích thước 19,9 mét; 01nhà cấp bốn mái lợp ngói, diện tích 65,5m^2, trị giá 148.215.000 đồng; 01 tủ thờ bằng gỗ (chị H nhất trí giao tủ thờ cho anh Đ nên không yêu cầu định giá, phân chia); 01 bộ bàn ghế bằng gỗ, trị giá 15.000.000 đồng; 02 máy cưa, trị giá 4.500.000 đồng và nhận nợ từ anh Hoàng Văn S 10.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản anh Đ được sở hữu 209.777.000 đồng, nhưng anh Đ phải trả cho chị H 97.750.600 đồng tiền chênh lệch giá trị tài sản.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên buộc chịu chi phí tố tụng, chịu lãi suất chậm trả, quyền yêu cầu thi hành án, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo cho đương sự theo luật định.

Ngày 05 tháng 10 năm 2020 Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch nhận được đơn kháng cáo của chị Nguyễn Thị H kháng cáo đối với Bản án sơ thẩm số 25/2021/HNGĐ - ST ngày 24/8/2021 của Toà án nhân dân Bố Trạch về chia lại đất ở. Ngày 14 tháng 9 năm 2021 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch ban hành Quyết định số 426/QĐKNPT – VKS – DS về việc kháng nghị Bản án sơ thẩm số 25/2021/HNGĐ - ST ngày 24/8/2021 của Toà án nhân dân Bố Trạch theo hướng đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Tại phiên toà phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình trình bày: Ở giai đoạn xét xử phúc thẩm các đương sự và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Về nội dung:

Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch ban hành Quyết định kháng nghị số 426/QĐKNPT – VKS – DS ngày 14/9/2021 là đúng quy định, tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm đã làm rõ các nội dung nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm (đại diện Viện kiểm sát tỉnh Quảng Bình không rút kháng nghị). Chị Nguyễn Thị H yêu cầu xem xét việc kháng cáo quá hạn và yêu cầu chia 5.356m^2 đất trồng cây lâm nghiệp tại thửa đất số 709, tờ bản đồ số 24 xã V, huyện B; anh Hoàng Văn Đ đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi xem xét nội dung kháng nghị; căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm, kết quả tranh luận, ý kiến của Kiểm sát viên, nguyên đơn, bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Ngày 24 tháng 8 năm 2021, Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm và ban hành Bản án số 25/2021/HNGĐ - ST về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản chung giữa chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn Đ; ngày 14 tháng 9 năm 2021 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch ban hành Quyết định số 426/QĐKNPT – VKS – DS về việc kháng nghị Bản án sơ thẩm số 25/2021/HNGĐ - ST ngày 24/8/2021 của Toà án nhân dân Bố Trạch theo hướng đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Ngày 05 tháng 10 năm 2021 chi Nguyễn Thị H làm đơn kháng cáo quá hạn yêu cầu xem xét việc chia tài sản chung, nên chấp nhận kháng nghị để giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của chị Nguyễn Thị H thấy: Ngày 05 tháng 10 năm 2021, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo quá hạn với lý do nhận được Bản án số 25/2021/HNGĐ – ST ngày 24/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch chậm, và nơi nguyên đơn cư trú bị áp dụng Chỉ thị 16 về giản cánh xã hội để phòng chống dịch nên không kháng cáo đúng hạn luật định. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với các đương sự có mặt tại phiên tòa. Ngày 24/8/2021 Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch xét xử và tuyên bản án, lúc đó nguyên đơn có mặt, do đó thời hạn kháng cáo bản án đối với nguyên đơn được tính từ ngày 24/8/2024. Mặt khác, theo Quyết định số 2746/QĐ – UBND ngày 25/8/2021 và Quyết định số 2850/QĐ – UBND ngày 01/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về áp dụng Chỉ thị 16/CT – TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ (viết tắt Chỉ thị 16) trên đại bàn tỉnh Quảng Bình, thì nơi nguyên đơn cư trú là xã V, huyện B chỉ bị áp dụng Chỉ thị 16 vào 02 đợt với thời gian 14 ngày, kể từ ngày 26/8/2021 đến hết ngày 08/9/2021. Do đó, tại Quyết định số 03/2021/QĐ – ST ngày 19/10/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã

không chấp nhận kháng cáo quá hạn của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét nội dung kháng cáo chia lại tài sản của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị H.

[3] Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn Đ đều nhất trí việc ly hôn, nhưng tại quyết định của bản án tuyên xử, chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Hoàng Văn Đ là không đúng quy định cần rút kinh nghiệm. Về quan hệ tình cảm trong vụ án này cần công nhận việc thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn Đ.

[4] Đối với kháng nghị yêu cầu hủy toàn bộ bản án sơ thẩm thấy: Trong vụ án này Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết ba mối quan hệ, gồm: Tình cảm của vợ chồng, nuôi con chung, chia tài sản chung và nợ. Quyết định kháng nghị số 426/QĐKNPT – VKS – DS ngày 14/9/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch kháng nghị bản án sơ thẩm do vị phạm thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ về chia tài sản chung và nợ, nhưng yêu cầu cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm là không đúng quy định. Với các nhận định tại quyết định kháng nghị này thì chỉ yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét đến quan hệ chia tài sản chung và nợ là phù hợp.

[5] Quá trình thu thập chứng cứ Tòa án cấp sơ thẩm có vi phạm một số thủ tục tố tụng trong thu thập chứng cứ liên quan đến quan hệ tài sản chung và nợ, nhưng các vi phạm này không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của các đương sự trong vụ án. Bởi lẽ, bị đơn anh Hoàng Văn Đ là người đưa ra các yêu cầu đối với 200.000.000 đồng tiền gửi tiết kiệm tại Quỷ tín dụng nhân dân xã V, huyện B chị Hoa đã nhận; đối với 10.000.000 đồng ông Hoàng Văn S nợ anh chị, quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận có số tiền nợ này. Sau khi xét xử sơ thẩm bị đơn không kháng cáo, tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm và thừa nhận đã nhận số tiền nợ này từ ông S.

[6] Từ phân tích tại mục [4] và [5] thấy: Sai sót về tố tụng trong việc thu thập chứng cứ của Tòa án cấp sơ thẩm không ảnh hưởng đến quyền lợi của các đương sự trong vụ án; các sai sót này chỉ cần nhắc nhở hoặc kiến nghị sửa chữa là phù hợp, chưa đến mức phải hủy toàn bộ bản án sơ thẩm như Quyết định kháng nghị số 426/QĐKNPT – VKS – DS ngày 14/9/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã nêu. Do đó, việc kháng nghị này đối với Bản án sơ thẩm số 25/2021/HNGĐ - ST ngày 24/8/2021 của Toà án nhân dân huyện Bố Trạch không được chấp nhận.

[7] Do kháng cáo quá hạn của nguyên đơn và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận nên Bản án sơ thẩm số 25/2021/HNGĐ - ST ngày 24/8/2021 của Toà án

nhân dân huyện Bố Trạch có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 04/11/2021.

[8] Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày giữa nguyên đơn và bị đơn có diện tích 5.356m^2 đất trồng cây lâm nghiệp tại thửa đất số 709, tờ bản đồ số 24 xã V, huyện B anh, chị nhận chuyển nhượng của anh Nguyễn Văn Ch, chị Phan Thị T, nhưng do chưa hoàn tất việc chuyển nhượng nên tại cấp sơ thẩm anh chị thỏa thuận chưa chia, nay chi yêu cầu cấp phúc thẩm chia thửa đất này. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy, do tại cấp sơ thẩm anh chị thỏa thuận chưa chia tài sản này nên Tòa án cấp sơ thẩm không giải quyết, do đó cấp phúc thẩm không thể xem xét yêu cầu này. Nếu anh chị không thỏa thuận được chia tài sản này thì có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung sau ly hôn ở một vụ án khác.

[6] Các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 279, Điều 280, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

1. Không chấp nhận Quyết định kháng nghị số 426/QĐKNPT – VKS – DS ngày 14/9/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đối với Bản án sơ thẩm số 25/2021/HNGĐ - ST ngày 24/8/2021 của Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

2. Bản án sơ thẩm hôn nhân và gia đình số 25/2021/HNGĐ - ST ngày 24/8/2021 của Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 04/11/2021.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND huyện Bố Trạch;
- CCTHADS huyện Bố Trạch;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa